

Số: 69/QĐ-UBND

Trại Cau, ngày 04 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN TRẠI CAU

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật NSNN năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4366/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND huyện Đồng Hỷ về dự toán thu - chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2025;

Căn cứ Quyết định: 137/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thị trấn Trại Cau về việc giao dự toán thu chi ngân sách thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ năm 2025;

Theo đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2025 thị trấn Trại Cau.

(Có các biểu chi tiết kèm theo Quyết định này)

Điều 2: Giao cho Bộ phận Tài chính phối hợp với các ngành liên quan tổ chức và phối hợp hướng dẫn thực hiện.

Điều 3: Các ông (bà): Văn phòng UBND, Bộ phận tài chính, các ngành đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn;
- Cơ quan của các đoàn thể;
- Tổ trưởng tổ dân phố;
- Lưu: VP, KT.



CHỦ TỊCH

Nghiêm Sơn Hà

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Quý 1 Năm 2025

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	12.965.500.000	7.868.981.673	45,31
1.	Các khoản thu 100%	231.000.000	104.666.911	45,31
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	677.500.000	193.405.499	28,55
3.	Thu chuyển nguồn			
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	12.057.000.000	7.570.909.263	62,79
	- Bổ sung cân đối ngân sách	12.057.000.000	3.015.000.000	25,01
	- Bổ sung có mục tiêu		4.555.909.263	
II.	Tổng số chi		3.272.655.042	
1.	Chi đầu tư phát triển			
2.	Chi thường xuyên		3.272.655.042	
3.	Dự phòng			



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ
Quý 1 Năm 2025

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	13.678.000.000	12.965.500.000	8.097.190.841	7.868.981.673	59,2	60,69
I. Các khoản thu 100%	231.000.000	231.000.000	105.081.977	104.666.911	45,49	45,31
- Phí chứng thực, lệ phí hộ tịch	64.000.000	64.000.000	6.356.000	6.356.000	9,93	9,93
- Phí môn bài	71.000.000	71.000.000	69.700.000	69.700.000	98,17	98,17
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	96.000.000	96.000.000	29.025.977	28.610.911	30,24	29,8
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.390.000.000	677.500.000	421.199.601	193.405.499	30,3	28,55
1. Các khoản thu phân chia	135.000.000	77.500.000	51.693.700	32.016.816	38,29	41,31
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.000.000	20.000.000	12.339.931	12.339.931	61,7	61,7
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	115.000.000	57.500.000	39.353.769	19.676.885	34,22	34,22
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1.255.000.000	600.000.000	369.505.901	161.388.683	29,44	26,9
- Thuế giá trị gia tăng	600.000.000	600.000.000	168.113.209	161.388.683	28,02	26,9
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	655.000.000		201.392.692		30,75	
+ TNCN từ chuyển quyền	350.000.000		113.489.061		32,43	
+ TNCN từ kinh doanh	305.000.000		87.903.631		28,82	
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	12.057.000.000	12.057.000.000	7.570.909.263	7.570.909.263	62,79	62,79
- Bổ sung cân đối ngân sách	12.057.000.000	12.057.000.000	3.015.000.000	3.015.000.000	25,01	25,01
- Bổ sung có mục tiêu			4.555.909.263	4.555.909.263		



QUỐC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ
Quý 1 Năm 2025

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	12.965.500.000		12.965.500.000	3.272.655.042		3.272.655.042	25,24		25,24
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.701.145.000		1.701.145.000	286.044.140		286.044.140	16,81		16,81
- Chi dân quân tự vệ	1.007.645.000		1.007.645.000	123.034.140		123.034.140	12,21		12,21
- Chi trật tự an toàn xã hội	693.500.000		693.500.000	163.010.000		163.010.000	23,51		23,51
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	149.950.000		149.950.000	34.070.400		34.070.400	22,72		22,72
5. Chi văn hóa, thông tin	50.000.000		50.000.000	13.770.000		13.770.000	27,54		27,54
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	55.000.000		55.000.000	4.875.000		4.875.000	8,86		8,86
8. Chi bảo vệ môi trường	360.000.000		360.000.000	59.578.200		59.578.200	16,55		16,55
9. Chi các hoạt động kinh tế	348.850.000		348.850.000	34.834.869		34.834.869	9,99		9,99
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	73.850.000		73.850.000	19.656.000		19.656.000	26,62		26,62
- Thị chính	240.000.000		240.000.000	15.178.869		15.178.869	6,32		6,32
- Thương mại, du lịch	35.000.000		35.000.000						
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	9.785.555.000		9.785.555.000	2.818.482.433		2.818.482.433	28,8		28,8
Trong đó: Quỹ lương				1.895.473.025		1.895.473.025			
10.1. Quản lý Nhà nước	5.265.685.000		5.265.685.000	1.453.654.587		1.453.654.587	27,61		27,61
10.2. Hội đồng nhân dân	1.059.175.000		1.059.175.000	235.119.105		235.119.105	22,2		22,2
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	1.546.610.000		1.546.610.000	520.778.511		520.778.511	33,67		33,67
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	714.732.000		714.732.000	148.724.460		148.724.460	20,81		20,81
10.5. Đoàn Thanh niên Công sản HCM	233.875.000		233.875.000	59.719.905		59.719.905	25,53		25,53
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	265.985.000		265.985.000	176.718.675		176.718.675	66,44		66,44
10.7. Hội Cựu chiến binh	230.225.000		230.225.000	54.861.300		54.861.300	23,83		23,83
10.8. Hội Nông dân	252.317.000		252.317.000	60.368.490		60.368.490	23,93		23,93
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	57.195.000		57.195.000	13.548.600		13.548.600	23,69		23,69
10.10. Hội Người cao tuổi	105.212.000		105.212.000	82.352.800		82.352.800	78,27		78,27
10.11. Hội khuyến học	32.272.000		32.272.000	6.318.000		6.318.000	19,58		19,58
10.12. Hội TNXP	22.272.000		22.272.000	6.318.000		6.318.000	28,37		28,37
11. Chi cho công tác xã hội	94.000.000		94.000.000	21.000.000		21.000.000	22,34		22,34
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	84.000.000		84.000.000	21.000.000		21.000.000	25		25
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Khác	10.000.000		10.000.000						
12. Tiết kiệm chi TX 10%	192.000.000		192.000.000						
13. Dự phòng	229.000.000		229.000.000						

Trại Cau, ngày 04 tháng 4 năm 2025

CÔNG KHAI THUYẾT MINH

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Thị trấn Trại Cau quý 1 năm 2025

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 4366/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu - chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2025;

Căn cứ Quyết định số: 137/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND xã Tân Lợi về việc giao dự toán thu - chi ngân sách thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ năm 2025;

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị trấn Trại Cau quý 1 năm 2025, như sau:

1. Thu ngân sách thị trấn quý 1 năm 2025:

- Thu ngân sách nhà nước đạt $526.281.578\text{đ} / 1.621.000.000\text{đ} = 32,46\%$ dự toán giao.

- Thu ngân sách địa phương đạt $7.868.981.673\text{đ} / 12.965.500.000\text{đ} = 60,69\%$ dự toán giao. Trong đó thu điều tiết ngân sách địa phương đạt $298.072.410\text{đ} / 908.500.000\text{đ} = 32,8\%$ dự toán.

Một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như môn bài, lệ phí trước bạ, TNCN từ chuyển quyền...

2. Chi ngân sách thị trấn quý 1 năm 2025:

Tổng chi ngân sách đạt $3.272.655.042\text{đ} / 12.965.500.000\text{đ} = 25,24\%$ dự toán. Trong đó: Chi thường xuyên: $3.272.655.042\text{đ} / 12.544.500.000\text{đ} = 26,08\%$; chi đầu tư phát triển: 0đ.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 1 năm 2025:

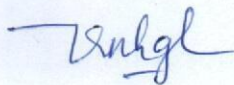
Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2025 UBND thị trấn đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2025 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ các tháng tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quý 1 năm 2025 công tác tài chính - ngân sách của thị trấn Trại Cau gặp phải một số khó khăn như: nhu cầu chứng chực của nhân dân không nhiều dẫn đến phí, lệ phí thấp.

Trong quý 1 năm 2025, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, trong quý 1 năm 2025 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

KẾ TOÁN



Phạm Thị Trang Nhung



CHỦ TỊCH UBND

Nghiêm Sơn Hà